TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng;

Ông Lâm Hữu Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạl, thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh C.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Bảo Y, sinh năm: 1994 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện M, tỉnh C.

- *Bị đơn:* anh Đặng Chí Đ, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện M, tỉnh C.

Có đơn yêu cầu vắng mặt ngày 24 tháng 5 năm 2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Bảo Y trình bày:

Chị và anh Đặng Chí Đ tự nguyện tổ chức đám cưới, chung sống với nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh C. Chung sống với nhau được hai tháng thì xét thấy không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, mặc dù đã được gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng cả hai vẫn không thấy hạnh phúc với nhau do đó quyết định sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Quá trình không chung sống, chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, do đó chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Chí Đ.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 5 năm 2018, bị đơn anh Đặng Chí Đ trình bày: anh thống nhất theo đơn khởi kiện của chị Y về thời gian chung sống, về nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn với chị Y, về con chung không có, về tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Đ có đơn yêu cầu vắng mặt tại các phiên hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Nguyễn Bảo Y được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đặng Chí Đ là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng có đơn yêu cầu được vắng mặt hòa giải xét xử, do đó, căn cứ và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Chí Đ.

[2] Về nội dung: chị Nguyễn Bảo Y và anh Đặng Chí Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Bảo Y và anh Đặng Chí Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Nguyễn Bảo Y và anh Đặng Chí Đ xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau năm 2012 đến nay. Đối với yêu cầu được ly hôn của chị Nguyễn Bảo Y, anh Đặng Chí Đ đồng ý ly hôn đều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bảo Y.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Đ và chị Y xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Bảo Y phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chị Nguyễn Bảo Y được ly hôn với anh Đặng Chí Đ.

2. Con chung: không có;

3. Tài sản chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Nợ chung: chị Nguyễn Bảo Y, anh Đ xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Bảo Y phải nộp 300.000 đồng, chị Nguyễn Bảo Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 11855 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M được chuyển thu án phí, chị Nguyễn Bảo Y đã nộp xong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qu y định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *TAND tỉnh C;*
- *VKSND huyện M, tỉnh C;*
- *Chi cục THA DS huyện M, tỉnh C;*
- *Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.*
- *Lưu:Hồ sơ, văn thư.*

Huỳnh Việt Hằng